TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI** Bản án số: 43/2024/HC-ST Ngày: 11-9-2024 V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 39/2024/TLST-HC ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Q, sinh năm 1950.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Q: Ông Lê Bá T, sinh năm 1980; Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 16/7/2024. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: A P, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Q: Ông Nguyễn L – Phó Chủ tịch UBND thành phố Q, theo Quyết định ủy quyền số 1965/QĐ-UBND ngày 15/5/2024. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số D H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố Q: Ông Võ Thành L1 – Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Q (Có mặt).

Địa chỉ: Số A đường C tháng D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND phường L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Công T1 – Phó Chủ tịch UBND phường L; theo Quyết định ủy quyền số 89/QĐ-UBND ngày 02/7/2024. (Có mặt).

Địa chỉ: Số H N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2 Bà Tạ Thị N, sinh năm: 1955.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tạ Thị N: Ông Lê Bá T, sinh năm 1980; theo Văn bản ủy quyền lập ngày 16/7/2024. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: A P, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2024, các đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung của ông Lê Q, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Q là ông Lê Bá T trình bày:*

Ngày 04/11/2020, ông Lê Q có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 348/QĐ - UBND ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Q về việc xử phạt hành chính đối với ông Lê Q, khiếu nại của ông được UBND thành phố ban hành giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 1766/QĐ - UBND ngày 28/4/2021 và không công nhận nội dung khiếu nại của ông.

Ngày 28/4/2021, ông có đơn khởi kiện đối với Quyết định số 1766/QĐ - UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q nội dung: Yêu cầu hủy Quyết định số 1766/QĐ - UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố tại Quyết định số 348/QĐ - XPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Q; ngày 22/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 15/2022/HC-ST, bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông, không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông tiếp tục kháng cáo tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì đến ngày 21/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định số 14/QĐ - VC2 - HC về kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án hành chính số 15/2022/HC-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo hướng hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ - UBND ngày 28/4/2021 và Quyết định số 348/QĐ - XPVPHC ngày 19/10/2020.

Ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử và ra bản án số 182/2023/HC- PT về khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực đất đai, theo đó bản án đã tuyên hủy một phần Quyết định số 348/QĐ - XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Q về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Q (hủy phần xử phạt hành chính quy định tại

điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định 348/QĐ - VPVPHC và tuyên hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ - UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Lê Quý .

Căn cứ vào Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; ngày 22/9/2023 Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 314/QĐ – CCXP; ngày 05/12/2023 UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 214/KH - UBND tổ chức lực lượng thi hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục số 314/QĐ - CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q đối với trường hợp ông Lê Q; đến ngày 14/12/2023 lực lượng của UBND thành phố xuống nhà ông thực hiện cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm trên đất lấn chiếm đế sử dụng vào mục đích giao thông công cộng tổng diện tích tháo dỡ là 18,8m^2.

Từ những diễn biến nêu trên ông không thống nhất với nội dung UBND thành phố cho rằng: *Bản án đã có hiệu lực pháp luật do đó nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ - XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Q và một phần Quyết định số 1766/QĐ - UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q liên quan tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ - XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố không còn giá trị thi hành, còn các nội dung khác tại Quyết định số 348/QĐ -XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố và Quyết định số 1766/QĐ - UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố không thay đổi".*

Hôm nay ông tiếp tục có đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với Quyết định số 7350/QĐ - UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Q vì những sai phạm sau:

- Sau khi các Quyết định tại bản án đã tuyên hủy một phần Quyết định số 348/QĐ - XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Q về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Q (hủy phần xử phạt hành chính quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định 348/QĐ - VPVPHC và tuyên hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ - UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Lê Q thì UBND thành phố không ban hành Quyết định nào thay thế cho các Quyết định trên để điều chỉnh sửa đổi đối với Quyết định bị hủy bỏ một phần.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 311 của Luật Tố tụng hành chính thì người phải thi hành án có thời gian tự nguyện thi hành án là 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án đã xét xử. Quá thời hạn này mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người được thi hành án (cơ quan hành chính) có quyền gửi đơn đến Tòa án ra quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án thì cơ quan hành chính có thẩm quyền mới được áp dụng biện pháp cưỡng

chế hành chính theo quy định của pháp luật, chưa có quyết định buộc thi hành án của Tòa án mà UBND thành phố đã ban hành quyết định cưỡng chế?

- Nguồn gốc đất, năm 1952 ông Lê H và bà Nguyễn Thị Đ (cha mẹ đẻ ông Lê Q mua của ông Dương Ngọc B với tổng diện tích đất thổ cư là 03 sào 13 thước 5 tấc (tương đương 1950m^2), ngày 28/3/1976 lập giấy phân chia đất cho vợ chồng ông Lê Q, bà Tạ Thị N với tổng diện tích 420,7m^2.

Theo bản đồ 299/TTg đo vẽ năm 1983 thuộc thửa số 572 tờ bản đồ 01, diện tích 1720m^2; theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa 446 tờ bản đồ số 21 diện tích 1,988m^2 được chỉnh lý năm 2003.

Ngày 15/01/2004, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 75/QĐ - CT về việc thu hồi đất cá nhân, tổ chức công dân tại phường T và phường L, thành phố Q; theo bản kiểm kê ranh giới mốc giới xác định thửa đất liền kề của ông Lê H và Lê Q có đường đi, đường đi này khi giải phóng mặt bằng để xây dựng đường P không bồi thường cho ai, vậy chưa có đủ căn cứ để xác định đây là đường đi do nhà nước quản lý để buộc ông tháo dỡ. Vậy việc bồi thường này là lỗi Nhà nước bồi thường sót.

- Ngày 12/12/2019, bà Nguyễn Thị L2 thường trú tại phường C, UBND thành phố xác định là người chủ sử dụng đất liền kề đường đi rộng 2m gửi đơn phản ánh đến UBND thành phố, phản ánh ông Q có lấn chiếm đất đường đi do Nhà nước quản lý để xây dựng công trình xây dụng trái phép nhưng chưa được ngăn chặn xử lý, việc bà L2 thường trú tại C có thật sự là người chủ sử dụng thửa đất liền kề hay không và đủ điều kiện để phản ánh hay không ông mong Tòa án xen xét lại.

- Ngày 25/02/2017, ông có làm đơn đăng ký cấp giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất về tình trạng sử dụng đất nguồn gốc đất là của ông Lê H và vợ là bà Nguyễn Thị Đ cho con trai ông Lê Q năm 1976 được UBND phường L xác nhận tình trạng tranh chấp đất là không có và phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Phù hợp quy hoạch đã được Chủ tịch UBND phường L xác nhận ngày 19/04/2019 và có biên bản lấy ý kiến khu dân cư đây là loại giấy tờ hợp pháp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận nên chưa đủ cơ sở để ban hành Quyết định cưỡng chế.

Do đó, ông Lê Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Quý .

- Hủy Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu đối với ông Lê Quý .

** Tại Văn bản số 1925/UBND-NC ngày 21/5/2024, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Q trình bày:*

Nội dung khiếu nại

Theo nội dung đơn khiếu nại đề ngày 26/10/2023 của ông Lê Q và kết quả làm việc với Thanh tra thành phố vào ngày 14/11/2023, ông Lê Q khiếu nại đối với Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả. Ông Q yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố.

Diễn biến và nhận định vụ việc

Về nguồn gốc đất đường đi

Năm 1952, ông Lê H và bà Nguyễn Thị Đ *(cha, mẹ ruột của ông Lê Q)* mua của ông Dương Ngọc B với tổng diện tích đất thổ cư 03 sào 13 thước 05 tấc (*tương đương 1.950m*^{2}). Ngày 28/3/1976, vợ chồng ông Lê Hoài l Giấy phân chia đất cho vợ chồng con trai là ông Lê Q, bà Tạ Thị N với diện tích 420,7m^2 (*kèm theo sơ đồ phân chia đất vườn thể hiện có đường đi rộng 2m).* Năm 1996, ông Lê Q đã phân chia cho các con nên diện tích ông sử dụng còn lại 252,6m^2 tại Tờ khai ngày 28/4/2004 được UBND phường L xác nhận.

Theo bản đồ 299/TTg đo vẽ năm 1983 thuộc thửa đất số 572, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.720m^2 và theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 446, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.988m^2 *(không thể hiện đường đi rộng 2m).* Theo Bản đồ địa chính phường Lê Hồng P năm 1993 được chỉnh lý năm 2003 (*được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định vào ngày 27/10/2003*) và Bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình đường P (73-63) đo vẽ năm 2003 có thể hiện đường đi.

Năm 2003, ông Lê Hoài l hồ sơ xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 446, tờ bản đồ số 21, phường L *(kèm theo Biên bản xác nhận ranh mốc giới thửa đất lập ngày 20/7/2003 thể hiện đường đi rộng 02m, chủ sử dụng đất và hộ lân cận là ông Lê Q đã thống nhất và ký vào biên bản).*

Ngày 03/9/2003, UBND thị xã Q *(nay là UBND thành phố)* cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00641/QSDĐ/1495/QĐ-UB cho ông Lê H; lúc này đường đi rộng 2m được thể hiện trên bản đồ địa chính phường Lê Hồng P *(được chỉnh lý năm 2003)* và trích lục bản đồ địa chính kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Hoài .1

Về quá trình thu hồi đất, bồi thường thực hiện Dự án xây dựng đường Phan Bội Châu

Ngày 15/01/2004, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 75/QĐ-CT về việc thu hồi đất của một số tổ chức, công dân tại các phường: T, Lê Hồng P, thị xã Q (nay là thành phố Q*)* đang sử dụng để giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thị xã Q *(nay là Ban Q1 thành phố)* xây dựng đường P, trong đó, thu hồi thửa đất số 27, tờ bản đồ số 02, với diện tích là 249,4m^2 đất của ông Lê Q, diện tích còn lại sau thu hồi là 3,2m^2; thu hồi thửa đất số 31, tờ bản đồ số 02, với diện tích là 304,4m^2, diện

tích còn lại sau thu hồi là 281,9m^2 *(theo trích lục bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình Phan Bội C do Trung tâm đo đạc kỹ thuật địa chính đo vẽ năm 2003 được Sở TN&MT tỉnh thẩm định ngày 27/10/2003).*

Ngày 17/02/2004, Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thị xã Q *(nay là Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố)* lập Biên bản khảo sát, đo đạc, kiểm kê diện tích đất và tài sản có trên đất bị thu hồi để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án đường P (đoạn từ H - H*)* và tiến hành thực hiện các bước chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, ông Lê Q, ông Lê H đã nhận tiền và không có khiếu nại gì. Theo các biên bản kiểm kê, biên bản xác định ranh giới, mốc giới xác định liền kề thửa đất của ông Lê H và ông Lê Q có đường đi; đường đi này khi giải phóng mặt bằng để xây dựng đường P không bồi thường cho ai.

Quá trình xác lập thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

Ngày 12/12/2019, bà Nguyễn Thị L2 thường trú tại phường C, thành phố Q *(là người đang sử dụng thửa đất liền kề đường đi rộng 02m)* gửi đơn đến UBND thành phố và các cơ quan có liên quan của thành phố phản ánh việc ông Lê Q có hành vi lấn, chiếm đất đường đi do Nhà nước quản lý để xây dựng công trình nhà ở trái phép nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý.

Ngày 20/12/2019, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 6854/UBND-TCD về việc chỉ đạo giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị L2, theo đó, đã giao cho Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố phối hợp với UBND phường L tiến hành kiểm tra hiện trạng việc lấn chiếm đường đi xây dựng trái phép của ông Lê Q theo nội dung đơn phản ánh.

Ngày 06/01/2020, Đ có Báo cáo số 01/BC-ĐQLTTĐT về kết quả kiểm tra theo chỉ đạo giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị L2, đã đề xuất kiến nghị UBND thành phố giao cho phường Lê Hồng P tổ chức làm việc với ông Lê Q để vận động yêu cầu tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng lấn, chiếm đường hẻm, trả lại đất lấn chiếm (27,2m^2), khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm.

Ngày 09/01/2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 117/UBND-TCD về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị L2, hiện ở tại số nhà F đường T, thành phố Q *(đã giao cho UBND phường L tổ chức làm việc với ông Lê Q để vận động yêu cầu tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng lấn, chiếm đất đường hẻm, trả lại đất lấn chiếm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Trường hợp ông Lê Q không chấp hành thì xác lập thủ tục pháp lý theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai)*.

Ngày 22/4/2020 và ngày 14/5/2020, UBND phường L đã tổ chức làm việc với hộ ông Lê Q *(gồm có ông Lê Q và ông Lê Bá T - con trai)* để tuyên truyền và vận động ông Lê Q tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc trả lại đất lấn chiếm *(tại buổi làm việc ông Lê Q đã thừa nhận việc xây dựng nhà lấn, chiếm đường đi là vi phạm các*

quy định của Nhà nước và cam kết tháo dỡ công trình vi phạm; ông Lê Q đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ông được mua lại đường đi chung 02m với diện tích 27m^2).

Ngày 19/5/2020, UBND phường L ban hành Thông báo số 41/TB-UBND yêu cầu ông Lê Q tháo dỡ công trình xây dựng lấn, chiếm trái phép đất đường đi, khôi phục lại tình trạng ban đầu, tuy nhiên, ông Lê Q không thực hiện tháo dỡ.

Ngày 11/6/2020, UBND phường L chủ trì phối hợp với Đội QLTTĐT thành phố, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh - Chi nhánh thành phố cùng với Tổ trưởng và Trưởng ban công tác Mặt trận TDP 5 tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng với quy mô công trình móng đá chẻ, tường xây gạch cao khoản 04m, mái lợp tôn, với tổng diện tích xây dựng 27.98m^2.

Ngày 23/9/2020, UBND phường L lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Q *(với hành vi: lấn, chiếm đất đường đi 02m và đất vỉa hè đường P để xây dựng nhà tạm với tổng diện tích là 18,8m^2, trong đó lấn đất đường đi là 13,3m^2; đất vỉa hè là 5,5m^2).*

Ngày 19/10/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Q về hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp (*đất đường đi*), với hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể mức phạt là 30.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Lê Q khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn, chiếm để sử dụng vào mục đích giao thông công cộng.

Việc khiếu nại, khởi kiện các quyết định hành chính của ông Lê Quý

Ngày 04/11/2020, ông Lê Q có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Quý . Khiếu nại của ông Lê Q được Chủ tịch UBND thành phố xem xét thụ lý và giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 *(không công nhận nội dung khiếu nại của ông Lê Q).*

Không đồng ý với Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố, ông Lê Q có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, với nội dung: Yêu cầu hủy Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố và Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố. Ngày 22/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 15/2022/HC-ST về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quý .

Ngày 21/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định số 14/QĐ-VC2-HC về kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án hành chính số 15/2022/HC-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

theo hướng hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 và Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020. Ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tại Bản án số 182/2023/HC-PT về khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực đất đai, theo đó Bản án đã tuyên hủy một phần Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Q về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Q *(hủy phần xử phạt chính quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định 348/QĐ-XPVPHC)* và tuyên hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q, địa chỉ: Tổ E, phường L, thành phố Q.

Ngày 16/8/2023, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Thông báo số 1156/TB-UBND thông báo cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết về việc các quyết định hành chính nêu trên đã bị hủy một phần bởi Bản án của Tòa án nhân dân cấp cao đã có hiệu lực pháp luật.

Việc ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Quý

Căn cứ Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và để đảm bảo thi hành Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố, ngày 22/9/2023, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 314/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Quý .

Từ những tình tiết, diễn biến vụ việc và căn cứ các quy định pháp luật, nhận định:

- Ông Lê Q lấn chiếm đất phi nông nghiệp *(đất đường đi)* tại khu vực đô thị để xây dựng nhà tạm với tổng diện tích 18,8m^2 là vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 19/10/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Q; không đồng ý ông Lê Q có đơn ghi ngày 04/11/2020 khiếu nại đối với Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020, được Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Quý .

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố, ông Lê Q khởi kiện các Quyết định: số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố và số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố đến Tòa án; đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 15/2022/HC-ST ngày 22/6/2022 và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tại Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023; theo đó, Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023 đã tuyên hủy

một phần Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Q *(hủy phần xử phạt chính quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định 348/QĐ-XPVPHC)* và tuyên hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q.

Thực hiện bản án có hiệu lực, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Thông báo số 1156/TB-UBND ngày 16/8/2023, với nội dung: "*Bản án đã có hiệu lực pháp luật, do đó nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố và một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q, địa chỉ: Tổ E, phường L, thành phố Q liên quan đến nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố không còn hiệu lực và giá trị thi hành. Các nội dung khác tại Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố và Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q không thay đổi*".

- Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố ngoài việc quyết định hình thức phạt chính là phạt tiền (*nội dung này đã bị Tòa án tuyên hủy*), còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Lê Q khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn, chiếm để sử dụng vào mục đích giao thông công cộng nhưng ông Lê Q không chấp hành; do đó, để đảm bảo nguyên tắc mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Q là đúng đối tượng vi phạm, đúng thẩm quyền và đảm bảo theo quy định của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó, việc khiếu nại của ông Lê Q đối với Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố là không có cơ sở pháp lý lẫn thực tiễn để xem xét, giải quyết.

Ý kiến về yêu cầu của người khởi kiện

- Căn cứ quy định tại Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND thành phố Q thụ lý và giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại của ông Lê Q là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Căn cứ pháp lý để giải quyết khiếu nại đều đã được nêu cụ thể trong Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q, khiếu nại của ông Lê Q là không có cơ sở. Ông Lê Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh hủy các Quyết định số:

314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 và 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố là không có căn cứ.

** Tại Văn bản số 462/UBND ngày 31/7/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường L trình bày:*

Nguyên nguồn gốc đất là của ông Lê H và bà Nguyễn Thị Đ *(cha mẹ đẻ của ông Lê Q)* mua của ông Dương Ngọc B từ năm 1952 với tổng diện tích 3 sào 13 thước 5 tấc (tương đương 1950 m^2). Năm 1976, vợ chồng ông Lê H phân chia một phần diện tích đất cho con trai là ông Lê Q và con dâu là bà Tạ Thị N với diện tích 420,7m^2 *(Giấy phân chia đất vườn ở lập ngày 28/3/1976 chưa được xác nhận của chính quyền địa phương),* theo sơ đồ trên Giấy phân chia đất vườn ở có thể hiện đường tự chừa rộng 2m.

Theo bản đồ 299/TTg đo vẽ năm 1983 thuộc thửa đất số 572, tờ bản đồ số 01, diện tích 1720m^2 và bản đồ địa chính đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 446, tờ bản đồ số 21, diện tích 1988m^2; trên hai bản đồ này đều chưa thể hiện đường đi rộng 2m. Đến năm 2003, ông Lê Hoài l hồ sơ xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ông Lê H đang sử dụng tại thửa đất 446, theo biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 20/7/2003 thể hiện đường đi nội bộ rộng 2m, chủ sử dụng đất và hộ lân cận là ông Lê Q đã thống nhất và cũng đã ký trong biên bản. Ngày 03/9/2003 hộ ông (bà) Lê H đã được UBND thị xã Q cấp giấy chứng nhận QSD đất số 00641/QSDĐ/1495/QĐ-UB, lúc này đường đi rộng 2m đã được thể hiện trên bản đồ địa chính phường Lê Hồng P và Trích lục bản đồ địa chính kèm theo GCNQSD đất đã cấp cho hộ ông (bà) Lê Hoài .1

Ngày 15/01/2004, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 75/QĐ-CT về việc thu hồi đất của một số tổ chức, công dân tại các phường T, Lê Hồng P, thị xã Q (nay là thành phố Q*)* đang sử dụng để giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thị xã Q *(nay là Ban Q2 đất thành phố)* xây dựng đường P, trong đó có thu hồi một phần diện tích của ông Lê H 304,4m^2 thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 02, diện tích còn lại là 281,9m^2; thu hồi một phần diện tích của ông Lê Q 249,4m^2, diện tích còn lại là 3,2m^2 của thửa đất số 27, tờ bản đồ số 02 theo trích lục bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình đường P do Trung tâm đo đạc kỹ thuật địa chính đo vẽ năm 2003, đã được Sở T2 thẩm định ngày 27/10/2003 và Biên bản khảo sát, đo đạc, kiểm kê diện tích đất và tài sản có trên đất bị thu hồi để giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án đường P thì thửa đất của ông Lê H và ông Lê Q cũng đã thể hiện rõ đường đi này và khi Nhà nước thu hồi đất của ông Lê H và ông Lê Q không bồi thường phần diện tích đường đi này cho gia đình ông và cũng không ai có khiếu nại hay yêu cầu gì.

Ngày 12/12/2019, bà Nguyễn Thị L2 có đơn gửi đến UBND thành phố Q, UBND phường Lê Hồng P và các cơ quan liên quan thuộc thành phố Q phản ánh việc ông Lê Q có hành vi lấn, chiếm đường đi rộng 2m do Nhà nước quản lý để xây

dựng công trình nhà ở trái phép nhưng chưa được các cấp ngăn chặn, xử lý. Ngày 20/12/2019, UBND thành phố Q ban hành Công văn số 6854/UBND-TCD chỉ đạo Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Q phối hợp với UBND phường L tiến hành kiểm tra hiện trạng việc lấn chiếm đường đi xây dựng trái phép của ông Lê Quý .

Ngày 06/01/2020, Đ có Báo cáo số 01/BC-ĐQLTTĐT về kết quả kiểm tra theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị L2, theo đó Đ đã đề xuất kiến nghị UBND thành phố Q giao cho UBND phường L tổ chức làm việc với ông Lê Q để vận động yêu cầu tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng lấn chiếm đất đường hẻm, trả lại đất lấn chiếm (27,2m^2), khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, báo cáo đề xuất của Đ tại Báo cáo số 01/BC-ĐQLTTĐT, ngày 09/01/2020, UBND thành phố Q ban hành Công văn số 117/UBND-TCD giao UBND phường L tổ chức làm việc với ông Lê Q để vận động yêu cầu tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng lấn chiếm đất đường hẻm, trả lại đất lấn chiếm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Trường hợp ông Lê Q không chấp hành thì xác lập thủ tục pháp lý theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 22/4/2020 và ngày 14/5/2020, UBND phường L đã tổ chức cuộc họp mời hộ ông Lê Q *(có ông Lê Q và con trai là Lê Bá T dự họp)* và các ban ngành của phường đã giải thích cho hộ ông Lê Quý v xây dựng trên đất đường đi là không đúng theo quy định của pháp luật và vận động, yêu cầu ông Lê Q tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc trả lại đất đã lấn chiếm. Tại cuộc họp ông Lê Q cũng đã thừa nhận việc xây dựng nhà lấn chiếm đường đi là vi phạm các quy định của Nhà nước và cam kết *"Tôi đồng ý chấp hành tháo dỡ trên diện tích lấn chiếm trả lại cho Nhà nước, thì người có quyền sử dụng là Nhà nước, ngoài ra không bất cứ hộ dân nào có quyền lấn chiếm lòng đường ngang 2m"*.

Ngày 19/5/2020, UBND phường L ban hành Thông báo số 41/TB-UBND yêu cầu ông Lê Q tháo dỡ công trình xây dựng lấn, chiếm trái phép đất đường đi, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. Trước khi tháo dỡ, vào ngày 11/6/2020, UBND phường đã phối hợp với Đội QLTTĐT thành phố, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh - Chi nhánh thành phố cùng với Tổ trưởng và Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ dân phố 5 đến tại hiện trường thửa đất của ông Lê Q để đo đạc, xác định lại phần diện tích đất vi phạm lấn chiếm đường đi 2m để gia đình ông Lê Q biết thực hiện, tuy nhiên ông Lê Q vẫn không thực hiện tháo dỡ.

Ngày 23/9/2020, UBND Lê Hồng P lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Q theo quy định tại Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai gửi Đội QLTTĐT thành phố trình UBND thành phố. Ngày 19/10/2020, UBND thành phố Q đã ban hành Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành

chính đối với ông Lê Q, không thống nhất với Quyết định nêu trên, ông Lê Q tiếp tục có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố đã thụ lý giải quyết khiếu nại và đã ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Lê Q (lần đầu) tại Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố, ông Lê Q khởi kiện Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 và Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; ngày 22/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xét xử tại Bản án số 15/2022/HC-ST và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tại Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023; theo đó Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023 đã tuyên hủy một phần Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 *(hủy phần xử phạt chính quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC)* và tuyên hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q.

Ngày 16/8/2023, Chủ tịch UBND thành phố Q đã ban hành Thông báo số 1156/TB-UBND, với nội dung: " *Bản án đã có hiệu lực pháp luật, do đó nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC của Phó Chủ tịch UBND thành phố và một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố liên quan đến nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC không còn hiệu lực và giá trị thi hành. Các nội dung khác tại Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 1766/QĐ-UBND không thay đổi".*

Theo Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020, sau khi Tòa án tuyên hủy một phần tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định này, phần nội dung còn lại của Quyết định trên ông Lê Q phải khắc phục hậu quả: Buộc ông Lê Q tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm trên đất lấn chiếm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn chiếm để sử dụng vào mục đích giao thông công cộng nhưng ông Lê Q không chấp hành. Do đó, ngày 22/9/2023, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 314/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Q theo quy định.

Ngày 26/10/2023 ông Lê Q có đơn khiếu nại Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố, đến ngày 22/12/2023 Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 7350/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Quý .

Ngày 05/12/2023 UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 214/KH-UBND tổ chức lực lượng thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố đối với trường hợp ông Lê Quý .

Ngày 06/12/2023 UBND thành phố đã ban hành Thông báo số 4110/TB-UBND thời gian, địa điểm và kinh phí tổ chức lực lượng thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố đối với trường hợp ông Lê Quý . Theo nội dung chỉ đạo tại Mục 2 Thông báo trên, UBND phường L đã làm việc với ông Lê Q để giao Thông báo và thông báo cho ông Lê Q biết về thời gian, địa điểm, kinh phí tổ chức cưỡng chế, đồng thời vận động ông Lê Q tự nguyện chấp hành, tuy nhiên ông Lê Q không thống nhất tự nguyện tháo dỡ, UBND phường đã báo cáo kết quả thực hiện tại Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 08/12/2023.

Như vậy, đối với việc khiếu kiện của ông Lê Q đã được cấp thẩm quyền kiểm tra, rà soát cụ thể vụ việc và đã được giải quyết theo trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của UBND Lê Hồng P đối với việc khiếu kiện của của ông Lê Quý . Kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét giải quyết theo quy định pháp luật

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị N trình bày:* Bà thống nhất như ý kiến của ông Lê Quý .

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của ông Lê Quý .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quý .

Về án phí tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Tại phiên tòa, ông Nguyễn L – Phó Chủ tịch UBND thành phố Q là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 157 và Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2024, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 02/4/2024, ngày 19/4/2024, ông Lê Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phúc hậu quả *(gọi tắt là Quyết định số 314/QĐ-CCXP).*

Hủy Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q *(gọi tắt là Quyết định số 7350/QĐ-UBND).*

Hội đồng xét xử nhận thấy, các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, ông Lê Q được quyền khởi kiện và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] ***Xét yêu cầu hủy Quyết định số 314/QĐ-CCXP***

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định

[2.1.1] Ngày 04/11/2020, ông Lê Q có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Quý . Ngày 28/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố Q giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại của ông Lê Q tại Quyết định số 1766/QĐ-UBND.

Không đồng ý với Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố, ông Lê Q có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, với nội dung: Yêu cầu hủy Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố và Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố.

Ngày 22/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 15/2022/HC-ST, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quý .

Ngày 21/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định số 14/QĐ-VC2-HC về kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án hành chính số 15/2022/HC-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, theo hướng hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 và Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020.

Ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Bản án số 182/2023/HC-PT, hủy một phần Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố Q về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Q *(hủy phần xử phạt chính quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định 348 QĐ-XPVPHC)* và tuyên hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày

28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Quý .

Ngày 16/8/2023, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Thông báo số 1156/TB-UBND về việc hủy một phần các quyết định hành chính theo Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Ngày 22/9/2023, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 314/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Quý .

Như vậy, về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hiệu ban hành Quyết định số 314/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Q, Chủ tịch UBND thành phố Q đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm đ khoản 1 Điều 38, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.2] Về nội dung Quyết định số 314/QĐ-CCXP

[2.2.1] Căn cứ vào hồ sơ địa chính, tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Năm 1952, ông Lê H và bà Nguyễn Thị Đ *(cha mẹ đẻ của ông Lê Q)* mua của ông Dương Ngọc B với tổng diện tích đất thổ cư 3 sào 13 thước 5 tấc *(tương đương 1.950m^2)*. Ngày 28/3/1976, vợ chồng ông Lê Hoài l Giấy phân chia đất vườn cho vợ chồng con trai Lê Q và Tạ Thị N với diện tích 420,7m^2 *(năm 1996 ông Lê Q đã phân chia cho các con nên diện tích còn lại ông sử dụng 252,6m^2 tại Tờ khai ngày 28/4/2004 được UBND phường L xác nhận)* theo sơ đồ trên Giấy phân chia đất vườn thể hiện có đường đi tự chừa rộng 2m.

Theo bản đồ 299/TTg đo vẽ năm 1983 thuộc thửa đất số 572, tờ bản đồ số 01, diện tích 1720m^2 và theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 446, tờ bản đồ số 21, diện tích 1988m^2. Theo bản đồ địa chính phường Lê Hồng P năm 1993 được chỉnh lý năm 2003 và bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình đường P đo vẽ năm 2003 thể hiện có đường đi.

Năm 2003, ông Lê Hoài l hồ sơ xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ông Lê H đang sử dụng tại thửa đất số 446, theo biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 20/7/2003 thể hiện đường đi rộng 2m, chủ sử dụng đất ông Lê H và hộ lân cận là ông Lê Q đã thống nhất và đã ký trong biên bản. Ngày 03/9/2003, UBND thị xã Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00641/QSDĐ/1495/QĐ-UB cho ông Lê Hoài .1 Lúc này đường đi rộng 2m được thể hiện trên bản đồ địa chính phường Lê Hồng P *(được chỉnh lý năm 2003)* và Trích lục bản đồ địa chính kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Hoài .1

[2.2.2] Thực hiện Dự án xây dựng đường P, ngày 15/01/2004, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 75/QĐ-CT về việc thu hồi đất của một số tổ chức, công dân tại các phường T, phường L, thị xã Q đang sử dụng để giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thị xã Q xây dựng đường P, trong đó thu hồi 249,4m^2 đất của ông Lê Q, diện tích còn lại là 3,2m^2 tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 02; thu hồi 304,4m^2 đất của ông Lê H diện tích còn lại là 281,9m^2 tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 02 theo trích lục bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình đường P, do Trung tâm đo đạc kỹ thuật địa chính đo vẽ năm 2003 được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T2 thẩm định ngày 27/10/2003.

Quá trình thực hiện công tác thu hồi để giải phóng mặt bằng, xây dựng đường P, ngày 17/02/2004, Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thị xã Q phối hợp với UBND phường L lập biên bản khảo sát, đo đạc, kiểm kê diện tích đất và tài sản có trên đất bị thu hồi và tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các ông Lê Q, Lê H, các ông đã nhận tiền, không có khiếu nại gì. Cũng theo các biên bản kiểm kê, biên bản xác định ranh giới, mốc giới xác định liền kề thửa đất của ông Lê H và ông Lê Q có đường đi; đường đi này khi giải phóng mặt bằng để xây dựng đường P không bồi thường cho ai và không ai yêu cầu bồi thường.

[2.2.3] Ngày 14/12/2019, UBND thành phố Q nhận được đơn đề nghị làm rõ, xử lý theo pháp luật của bà Nguyễn Thị L2 (là người đang sử dụng thửa đất liền kề đường đi rộng 02m), bà L2 phản ánh việc ông Lê Q có hành vi lấn, chiếm đất đường đi do Nhà nước quản lý để xây dựng công trình nhà ở trái phép nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý.

Ngày 20/12/2019, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 6854/UBND-TCD về việc chỉ đạo giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị L2, theo đó, đã giao cho Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố phối hợp với UBND phường L tiến hành kiểm tra hiện trạng việc lấn chiếm đường đi xây dựng trái phép của ông Lê Q theo nội dung đơn phản ánh.

Ngày 06/01/2020, Đ có Báo cáo số 01/BC-ĐQLTTĐT về kết quả kiểm tra theo chỉ đạo giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị L2 đã đề xuất kiến nghị UBND thành phố giao cho phường Lê Hồng P tổ chức làm việc với ông Lê Q để vận động yêu cầu tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng lấn, chiếm đường hẻm, trả lại đất lấn chiếm (27,2m^2), khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm.

Ngày 09/01/2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 117/UBND-TCD về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị L2, theo đó giao cho UBND phường L tổ chức làm việc với ông Lê Q để vận động yêu cầu tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng lấn, chiếm đất đường hẻm, trả lại đất lấn chiếm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Trường hợp ông Lê Q không chấp hành thì xác lập thủ tục pháp lý theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Trong các ngày 22/4/2020 và ngày 14/5/2020, UBND phường L đã tổ chức làm việc với hộ ông Lê Q (gồm có ông Lê Q và ông Lê Bá T con trai) để tuyên truyền và vận động ông Lê Q tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc trả lại đất lấn chiếm (tại buổi làm việc ông Lê Q đã thừa nhận việc xây dựng nhà lấn, chiếm đường đi là vi phạm các quy định của Nhà nước và cam kết tháo dỡ công trình vi phạm; ông Lê Q đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ông được mua lại đường đi chung 02m với diện tích 27m^2).

Ngày 19/5/2020, UBND phường L ban hành Thông báo số 41/TB-UBND yêu cầu ông Lê Q tháo dỡ công trình xây dựng lấn, chiếm trái phép đất đường đi, khôi phục lại tình trạng ban đầu, tuy nhiên, ông Lê Q không thực hiện tháo dỡ.

Ngày 11/6/2020, UBND phường L chủ trì phối hợp với Đội QLTTĐT thành phố, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Chi nhánh thành phố cùng với Tổ trưởng và Trưởng Ban công tác mặt trận tổ dân phố 5 tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng với quy mô công trình móng đá chẻ, tường xây gạch cao khoản 04m, mái lợp tôn, với tổng diện tích xây dựng 27,98m^2.

Ngày 23/9/2020, UBND phường L lập biên bản hành vi vi phạm hành chính đối với ông Lê Q (với hành vi: lấn, chiếm đất đường đi 02m và đất vỉa hè đường P để xây dựng nhà tạm với tổng diện tích là 18,8m^2, trong đó lấn đất đường đi là 13,3m^2; đất vỉa hè là 5,5m^2).

Ngày 19/10/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính (Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, với mức phạt là 30.000.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Lê Q khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn, chiếm để sử dụng vào mục đích giao thông công cộng).

Ngày 04/11/2020, ông Lê Q có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố. Khiếu nại của ông Lê Q được Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Q (không công nhận nội dung khiếu nại của ông Lê Q).

Không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố, ông Lê Q khởi kiện các Quyết định: số 348/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Q và số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Quý . Khởi kiện của ông Lê Q đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 15/2022/HC-ST ngày 22/6/2022 và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tại Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023, theo đó Bản án hành chính phúc thẩm đã tuyên hủy một phần Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 *(hủy phần xử phạt chính quy định tại*

điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định 348/QĐ-XPVPHC) và tuyên hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021.

Trên cơ sở Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, ngày 16/8/2023, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Thông báo số 1156/TB-UBND, với nội dung: *"Bản án đã có hiệu lực pháp luật, do đó nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố và một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q, địa chỉ: Tổ E, phường L, thành phố Q liên quan đến nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố không còn hiệu lực và giá trị thi hành. Các nội dung khác tại Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố và Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q không thay đổi"* nên ngày 22/9/2023, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 314/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Quý.

[2.2.4] Như vậy, căn cứ vào hồ sơ địa chính, quá trình quản lý, sử dụng và công tác thu hồi đất để thực hiện Dự án đường P, xét thấy, đối với diện tích đất 13,3m^2 ông Lê Q đang xây dựng nhà tạm là diện tích đất đường đi có nguồn gốc của ông Lê H, bà Nguyễn Thị Đặng. Năm 1976, ông Lê H, bà Nguyễn Thị Đ phân chia đất vườn cho con trai là Lê Q đã tự chừa đường đi vào nhà ông Lê H, đường đi này cũng được thể hiện trong giấy phân chia đất vườn ở lập ngày 28/3/1976. Năm 2003, ông Lê Hoài hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với phần diện tích đất ông Lê H sử dụng và xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất có đường đi rộng 2m và được UBND thị xã Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00641/QSDD/1495/QĐ-UB ngày 03/9/2003 cho ông Lê Hoài. Mặt khác, tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND thành phố Q cấp ngày 30/12/2005 cho hộ ông Nguyễn Hồng M (được chuyển nhượng cho ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị L2 năm 2009) thửa đất liền kề là thửa 1362, tờ bản đồ số 21, phường L sơ đồ thửa đất cạnh phía Bắc cũng giáp con đường đi 2m. Đường đi này tại thời điểm ông Lê H kê khai để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Nhà nước xem xét khi cấp giấy chứng nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê H, đường đi đã được cập nhật, chỉnh lý trên bản đồ địa chính do cơ quan Nhà nước quản lý, do đó đường đi này là đường đi chung do Nhà nước quản lý không còn là đường đi của riêng gia đình ông Lê Hoài.

Và đối với diện tích lấn chiếm đất vỉa hè đường P 5,5m^2: Đây là phần diện tích trong quy hoạch ranh giới giải phóng mặt bằng, đã thu hồi của đường P. Ông Lê Q lấn chiếm diện tích đất nằm trong chỉ giới quy hoạch đường P (đất vỉa hè) đã được Nhà nước thu hồi, bồi thường. Theo Văn bản ngày 22/3/2021 của Ban Q2 đất thành phố Q thì Dự án đường P (đoạn từ H đến P) được tổ chức thi công theo đúng

hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Trong quá trình thi công, không điều chỉnh thiết kế về tim đường của tuyến đường.

Việc ông Lê Q tự ý xây dựng công trình trên diện tích đất đường đi chung và diện tích đất nằm trong chỉ giới quy hoạch đường P là hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp (đất đường đi) tại khu vực đô thị được quy định tại khoản 5, Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 1 Điều 12, Điều 206 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2.5] Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Thời hạn ra quyết định xử phạt hành chính: *"1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản.*

Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày".

Do quá thời hạn ra quyết định xử phạt hành chính (ngày phát hiện hành vi vi phạm là ngày 06/01/2020 đến lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính là ngày 23/9/2020) nên việc Phó Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Q, theo đó áp dụng hình phạt chính (phạt tiền) là chưa đúng quy định của pháp luật. Hành vi vi phạm hành chính nêu trên của ông Lê Q chỉ phải bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 7 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Nên trên cơ sở Bản án số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, ngày 16/8/2023, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Thông báo số 1156/TB-UBND, với nội dung: *"Bản án đã có hiệu lực pháp luật, do đó nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố và một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q, địa chỉ: Tổ E, phường L, thành phố Q liên quan đến nội dung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố không còn hiệu lực và giá trị thi hành. Các nội dung khác tại Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Phó Chủ tịch UBND thành phố và Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q không thay đổi"*. Ngày 22/9/2023, Chủ tịch

UBND thành phố ban hành Quyết định số 314/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Việc Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 nhưng không tuân theo trình tự theo Điều 311 Luật Tố tụng hành chính là không đúng quy định. Xét ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như nhận định tại mục [2.2], do Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành quyết định xử phạt hành chính áp dụng hình phạt chính (bằng tiền), nên Bản án hành chính phúc thẩm số 182/2023/HC-PT ngày 13/6/2023 Tòa án nhân dân cấp cao 2 tại Đà Nẵng đã tuyên: *"hủy một phần Quyết định số 348/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Q (hủy phần xử phạt chính quy định tại điểm a khoản 6, Điều 1 trong Quyết định 348/QĐ-XPVPHC); Hủy một phần Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q, địa chỉ: Tổ E, Phường L, thành phố Q"*, án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Như vậy, Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên có hiệu lực pháp luật; trong quá trình thi hành bản án hành chính phúc thẩm, ông Lê Q không tự nguyện thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 311 Luật Tố tụng hành chính nên ngày 28/8/2023, UBND thành phố Q, UBND Phường L tổ chức vận động, yêu cầu ông Lê Q tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc trả lại đất lấn chiếm, khôi phục lại tình trạng ban đầu nhưng ông Q vẫn không thống nhất tự nguyện tháo dỡ công trình. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 309, điểm b Khoản 1 Điều 311 Luật Tố tụng hành chính, Điều 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Q là đúng quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 314/QĐ-CCXP của ông Lê Quý.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q:

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 7350/QĐ-UBND

Không đồng ý với Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q nên ngày

26/10/2023, ông Lê Q khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Q; ngày 15/11/2023, Chủ tịch UBND thành phố Q có Quyết định số 5584/QĐ-UBND về việc thụ lý và giao Chánh Thanh tra thành phố xác minh nội dung khiếu nại của ông Lê Quý .

Sau khi thụ lý đơn khiếu nại, cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại đã tiến hành thẩm tra, xác minh, báo cáo nội dung xác minh và tổ chức đối thoại với người khiếu nại nhưng không thành. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011; trình tự, thủ tục quy định tại Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

Như vậy, về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 Chủ tịch UBND thành phố Q là đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về nội dung Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023: Do Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q là có căn cứ, đúng pháp luật nên Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023, theo đó bác khiếu nại của ông Lê Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Q về việc yêu cầu hủy Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 và hủy Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa là phù hợp với nhận định đã nêu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định đã nêu của Hội đồng xét xử, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Ông Lê Q là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 12, Điều 206 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6, khoản 2 Điều 38, các Điều 54, 57, 58, 67, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 5, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 166/2013/NĐ-CP

ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các Điều 18, 29, 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Q về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 314/QĐ-CCXP ngày 22/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Quý .

- Hủy Quyết định số 7350/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Q (địa chỉ: Số A P, phường L, thành phố Q).

2. Về án phí: Ông Lê Q là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lương Văn Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**